

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671012 - Toán cao cấp

STC : 5(75,0,0,0,0,0)

Lần thi : 1

Lớp :

Năm học : 2013-2014

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Trần Đức	Thắng	3673020056	04/07/1994	4,50	6,50	5,90	
2	Phạm Thái	Khang	3673020822	15/08/1994	2,50	2,50	2,50	
3	Nguyễn Duy	Hiền	3673020885	01/09/1994	,00	,00	,00	CT
4	Phan Văn	Phú	3673021207	10/01/1993	,00			Nợ HP
5	Nguyễn Trường	Giang	3773020351	26/11/1995	,00	,00	,00	CT
6	Trương Nguyễn Quỳnh	Hoa	3773020373	16/04/1995	2,00			
7	Từ Chí	Toàn	3773020374	01/08/1994	2,00	,00	,60	CT
8	Đoàn Duy	Vương	3773020396	18/02/1995	2,50	1,00	1,50	
9	Nguyễn Thị Minh	Châu	3773020399	24/10/1995	,00	,00	,00	CT
10	Lê Đức	Trận	3773020400	13/06/1994	1,00	,00	,30	CT
11	Nguyễn Hoài	Phong	3773020410	28/04/1995	1,50			
12	Nguyễn Phương	Thuận	3773020429	14/07/1994	1,00	,00	,30	CT
13	Nguyễn Minh	Ý	3773020456	08/08/1994	,50	,00	,20	CT
14	Ngô Trường	Nhân	3773020459	07/04/1993	2,50	1,00	1,50	
15	Đoàn Thanh	Tiền	3773020461	21/08/1995	2,00	2,50	2,40	
16	Huỳnh Bá	Định	3773020464	19/11/1995	1,00			
17	Lê Thanh	Sang	3773020471	15/10/1995	2,00			
18	Mai Xuân	Đức	3773020474	27/04/1994	2,00	,00	,60	
19	Nguyễn Bùi Minh	Tân	3773020498	25/10/1995	1,50	,80	1,00	
20	Nguyễn Nghiêm Quốc	Trí	3773020501	17/04/1994	1,50	,00	,50	CT
21	Trương Quốc	Hội	3773020502	20/09/1994	,00	,00	,00	CT
22	Hồ Đức	Hiệu	3773020522	10/04/1995	2,00	2,80	2,60	
23	Trần Thị Ngọc	Thảo	3773020535	21/05/1995	3,50	5,50	4,90	
24	Trần Nguyễn Thanh	Phong	3773020538	27/03/1995	2,00	2,50	2,40	
25	Bùi Công	Lưu	3773020547	28/06/1994	5,00	4,00	4,30	
26	Nguyễn	Huỳnh	3773020550	14/02/1995	,00	,00	,00	CT
27	Võ Duy Kiều	Oanh	3773020556	19/05/1995	4,00	5,50	5,10	
28	Dương Quốc	Nhật	3773020567	05/06/1994	3,00	3,50	3,40	
29	Văn Hải	Sơn	3773020571	21/06/1994	,00	,00	,00	CT
30	Nguyễn Thành	Lân	3773020576	21/08/1995	,00	,00	,00	CT
31	Huỳnh Thúc	Bảo	3773020586	26/03/1995	1,50	2,00	1,90	
32	Phan Minh	Tâm	3773020587	07/09/1995	,50	,00	,20	CT
33	Nguyễn Trần Nhật	Anh	3773020593	24/10/1993	1,00	,00	,30	CT
34	Đặng Văn	Tên	3773020594	10/12/1994	1,00	1,00	1,00	
35	Nguyễn Thị Thu	Hón	3773020602	10/06/1992	4,00	6,30	5,60	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Nguyễn Thanh	Hưng	3773020645	29/11/1995	,00	,00	,00	CT
37	Lê Dương Hoàng	Phúc	3773020651	05/06/1995	,00	,00	,00	CT
38	Nguyễn Hoàng Thái	Châu	3773021153	04/01/1995	1,50	,00	,50	CT
39	Ngô Thị Ngọc	Trâm	3773021243	27/06/1995	4,00	2,80	3,20	
40	Phan Văn	Quyết	3773021286	26/06/1995	,50	,00	,20	
41	Phan Thanh	Trọng	3773021332	25/02/1995	4,50	2,50	3,10	
42	Nguyễn Kim	Cương	3773021376	28/10/1995	,50	,30	,40	

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)